TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/LĐ - ST
Ngày: 18 tháng 9 năm 2023
V/v: "Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Diễn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Thu Thảo - Phó trưởng phòng lao động thương binh và xã hội huyện Vĩnh Cửu.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Phó trưởng phòng tư pháp huyện Vĩnh Cửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2023/TLST-LĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-LĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Âu Kim N, sinh năm 1965.
Địa chỉ: Tổ F, ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Công ty TNHH S;

Địa chỉ: Số nhà F, đường C, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phúc T - Chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ;

Địa chỉ: Số B đường H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T1 - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H - Phó Chánh Văn phòng.

Tất cả các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, đơn bổ sung, thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Âu Kim N trình bày:*

Bà vào làm việc cho Công ty TNHH T2 từ ngày 04/11/2011. Đến tháng 01/2020, công ty TNHH T2 đổi chủ sở hữu và đổi tên thành công ty TNHH S (từ đây gọi tắt là công ty), bà vẫn tiếp tục làm việc cho công ty. Công việc của bà N là công nhân bộ phận kho bao bì, mức lương đóng BHXH trước khi nghỉ việc: 4.965.870 đồng/tháng.

Trong thời gian làm việc tại công ty, bà luôn hoàn thành nhiệm vụ. Bà không gửi đơn xin nghỉ việc nhưng ngày 05/11/2022, công ty lại ban hành Quyết định số 158/2022/QĐTV-AFM cho bà thôi việc kể từ ngày 05/11/2022 và lý do mà công ty nêu ra là bà có đơn xin nghỉ việc. Sau khi nhận Quyết định giải quyết cho thôi việc thì bà không còn làm việc cho công ty B từ ngày 05/11/2022. Khi kiểm tra lại thông tin về bảo hiểm xã hội thì bà mới biết từ tháng 01/2020 đến khi bà nghỉ việc, công ty không đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà.

Bà đã nhiều lần liên hệ lãnh đạo của công ty để yêu cầu công ty đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội cho bà nhưng công ty H1 hết lần này đến lần khác và cho đến nay thì công ty đóng cửa, không còn hoạt động, không giải quyết cho bà.

Do vậy bà khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên bố Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà (Quyết định về việc giải quyết cho thôi việc số 158/2022/QĐTV-AFM ngày 05/11/2022) trái pháp luật. Buộc Công ty phải:

- Trả tiền lương trong những ngày bà không được làm việc, tính từ ngày 05/11/2022 đến ngày Toà án xét xử, với mức lương là 4.965.870 đồng/tháng.

- Bồi thường cho bà khoản tiền bằng 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 4.965.870 đồng/tháng x 02 tháng = 9.931.740 đồng.

- Truy đóng BHYT, BHXH, BHTN cho bà trong những ngày bà không được làm việc từ ngày 05/11/2022 đến ngày Toà án xét xử.

2. Buộc Công ty TNHH S phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2022 và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm cho bà theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên ngày 21/8/2023, bà thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Bà rút phần các yêu cầu tuyên bố công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà trái pháp luật; buộc công ty phải bồi thường, trả tiền lương, truy đóng BHYT, BHXH, BHTN cho bà những ngày bà không được làm việc. Khi cần thì bà sẽ khởi kiện lại sau bằng vụ kiện khác. Trong vụ án này, bà chỉ còn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2022 và tiền lãi chậm đóng theo quy định vào quỹ bảo hiểm xã hội do cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai quản lý. Đồng thời công ty phải thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn là Công ty TNHH S đã được tống đạt hợp lệ các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia tố tụng và không cung cấp tài liệu, văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án:*

** Người có quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị Phương H đại diện bản trình bày:*

Bà Âu Kim N, sinh năm 15/06/1965, mã số BHXH 7512177914, có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH S từ tháng 10/2012 đến tháng 10/2022. Công ty TNHH S đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà N được đến tháng 12/2019. Để xác nhận thời gian đóng BHXH (chốt sổ BHXH) cho bà N, Công ty TNHH S phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà N từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2022 và tiền lãi chậm đóng theo quy định vào Quỹ BHXH do cơ quan BHXH tỉnh quản lý.

** Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị

án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251, 253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được thông báo, triệu tập nhiều lần nên việc Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn để giải quyết dứt điểm vụ án là phù hợp.

Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn là bà N rút một phần yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này. Yêu cầu còn lại của bà N về việc buộc Công ty TNHH S phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà N từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2022 và tiền lãi chậm đóng theo quy định vào quỹ bảo hiểm xã hội do cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai quản lý. Đồng thời công ty phải thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà N theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà N và buộc bị đơn là Công ty TNHH S phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ vào quan hệ lao động và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội"*.

Bị đơn là Công ty TNHH S có trụ sở chính tại ấp S Đường C - C, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã cùng chính quyền địa phương đến trụ sở Công ty TNHH S tống đạt văn bản tố tụng nhưng Công ty đóng cổng, không có bảo vệ gác cổng, không có

người làm việc tại công ty. Do vậy toàn bộ văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo được Tòa án cùng chính quyền địa phương tiến hành niêm yết công khai tại: Công ty TNHH S, UBND xã T và Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dùng đã được Tòa án thông báo nhưng Công ty TNHH S không có văn bản trình bày ý kiến, không đến tham gia phiên họp nên việc hòa giải không thể thực hiện được, Tòa án đã lập biên bản ghi nhận để đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn là Công ty TNHH S đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Nguyên đơn là bà N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ do bà H đại diện theo ủy quyền đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại sự khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do tất cả các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự thì quyền kháng cáo của các đương sự được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Công ty TNHH S là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo cụ thể yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà Tòa án đã thu thập được. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn không tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Nội dung khởi kiện và yêu cầu của bà N như đã nêu ở trên cùng các tài liệu, chứng cứ mà bà N giao nộp gồm: Hợp đồng lao động của bà N; Quyết định số 158/2022/QĐTV-AFM của Công ty TNHH S giải quyết cho ông bà N thôi việc từ ngày 05/11/2022 và Sổ BHXH của bà N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ cho Công ty TNHH S nhưng công ty không có ý kiến phản đối. Đồng thời trình bày của bà N phù hợp với ý kiến của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ. Như vậy giữa bà N và Công ty TNHH S có quan hệ lao động và công ty phải có nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà N theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Theo xác nhận của bảo hiểm xã hội tỉnh Đ thì từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2022, Công ty TNHH S chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà N. Như vậy việc bà N yêu cầu công ty phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà N từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2022 và tiền lãi chậm đóng theo quy định vào Quỹ BHXH, đồng thời công ty phải thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà N là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hộikhoản 3 Điều 47 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của bà N là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Bà N rút phần yêu cầu khởi kiện gồm: tuyên bố Công ty TNHH S chấm dứt hợp đồng lao động với bà N trái pháp luật; buộc công ty phải bồi thường, trả tiền lương cho bà những ngày bà không được làm việc; truy đóng BHYT, BHXH, BHTN cho bà trong những ngày bà không được làm việc từ ngày 05/11/2022 đến ngày Toà án xét xử. Việc bà N rút phần yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ giải quyết. Bà N có quyền khởi kiện lại những yêu cầu này bằng vụ án khác.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Yêu cầu của bà N được chấp nhận nên Công ty TNHH S phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 217; Điều 218; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 238; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 3 Điều 47; Điều 186 của Bộ luật Lao động;

- Điều 18; khoản 1 Điều 19; khoản 2 và khoản 5 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Âu Kim N đối với Công ty TNHH S về việc tuyên bố Công ty TNHH S chấm dứt hợp đồng lao động với bà N trái pháp luật; buộc công ty phải bồi thường, trả tiền lương, truy đóng BHYT, BHXH, BHTN cho bà N những ngày bà N không được làm việc.

Bà Âu Kim N có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại các yêu cầu trên theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Âu Kim N đối với Công ty TNHH S về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội".

2.1 Buộc Công ty TNHH S phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà N từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2022 và tiền lãi chậm đóng theo quy định vào Quỹ BHXH do cơ quan BHXH tỉnh Đ quản lý.

2.2 Buộc Công ty TNHH S thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Â Kim Nhung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH S phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyệnVĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Bá Diễn